

Số: /QĐ-UBND                      *Quảng Trị, ngày              tháng              năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-BKH&CN ngày 12/4/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 1310/QĐ-BKH&CN ngày 22/07/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 30/TTr-SKH&CN ngày 12/8/2022 .*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NC<sub>(T)</sub>.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hưng**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân</b>					
1	Khai báo thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế 2.002385.000.00.00.H50	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khai báo	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008;</li> <li>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2010/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</li> <li>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</li> </ul>

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân</b>					
2	Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X- quang chẩn đoán trong y tế 2.002380.000.00.00.H50	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định cấp giấy phép:</li> <li>+ Sử dụng thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.</li> <li>+ Sử dụng thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.</li> <li>+ Sử dụng thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.</li> <li>+ Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị.</li> <li>+ Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị.</li> <li>+ Sử dụng thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008;</li> <li>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2010/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</li> <li>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</li> </ul>

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	<b>Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân</b>					
					<p>đồng/ 1 thiết bị.</p> <p>+ Sử dụng thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/ 1 thiết bị.</p> <p>+ Sử dụng hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/ 1 thiết bị.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy phép: Không.</p>	
3	<p>Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang</p> <p>2.002381.000.00.00.H50</p>	<p>25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI</p>	<p>- Phí thẩm định cấp giấy phép: 75% phí thẩm định cấp giấy phép mới.</p> <p>- Lệ phí cấp giấy phép: Không.</p>	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008;</p> <p>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2010/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ</p>

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	<b>Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân</b>					
						<p>trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p>
4	Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế 2.002382.000.00.00.H50	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Không	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008;</p> <p>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2010/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực</p>

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	<b>Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân</b>					
						năng lượng nguyên tử.
5	Bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế 2.002383.000.00.00.H50	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008;</li> <li>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</li> <li>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2010/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</li> <li>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</li> </ul>
6	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế 2.002384.000.00.00.H50	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí (nếu có)	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008;</li> <li>- Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công</li> </ul>

Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	<b>Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân</b>					
						<p>việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2010/NĐ-CP ngày 09/12/2010 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p>
7	Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế). 2.002379.000.00.00.H50	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, lệ phí theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI	- Phí: Không. - Lệ phí: 200.000 đồng/1 chứng chỉ.	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03/6/2008;</p> <p>- Nghị định số 142/2010/NĐ-CP ngày 09/12/2010 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số</p>



Số TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân</b>					
						<p>điều của Nghị định số 142/2010/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p>
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Tiêu chuẩn, đo lường chất lượng</b>					
1	<p>Đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia</p> <p>2.001269.000.00.00.H50</p>	<p>Hàng năm</p> <p>(Thời gian Sở xây dựng là 68 ngày)</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</p>	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/BCCI</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007.</p> <p>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá;</p> <p>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 27/2019/TTBKHCN ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>

Tổng cộng: 08 TTHC

**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Quyết định số:        /QĐ-UBND ngày        tháng        năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định Công bố	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. (2.001268.000.00.00.H50)	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ KH&CN đã hủy bỏ tại Quyết định số 1310/QĐ-BKH&CN ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN.
2	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu (1.000438.000.00.00.H50)	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Bộ KH&CN đã hủy bỏ tại Quyết định số 1310/QĐ-BKH&CN ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

Tổng cộng: 02 TTHC